

HƯỚNG DẪN

Tổ chức thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
(Dành cho các Bộ, ngành, địa phương)

(Kèm theo Công văn số /BKHCN-PC ngày tháng năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Hướng dẫn thực hiện rà soát

Nhiệm vụ rà soát đánh giá sự phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) với chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện các chủ trương đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST & CDS) quốc gia là một trong các tiêu chí thành phần thuộc các tiêu chí cơ bản của nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL.

1. Mục đích: Để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các VBQPPL và hoàn thiện các chủ trương để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Cách thức thực hiện:

* Bước 1: Đối chiếu VBQPPL được rà soát với các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

Lưu ý: Việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng cần bám sát các văn bản thuộc mục II Hướng dẫn này.

* Bước 2: Xác định và phân tích cụ thể các quy định tại các VBQPPL hiện hành theo các vấn đề sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

- Nội dung, quy định của VBQPPL được rà soát không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Nội dung các văn bản của Đảng cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.

* Bước 3: Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất nội dung, VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới cho phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng. Trong trường hợp chưa xử lý được theo các hình thức nêu trên, đề xuất nội dung, VBQPPL cần tạm ngưng hiệu lực hoặc cơ chế xử lý đặc biệt (đối với văn bản ở Trung

ương), trong đó, nêu rõ hình thức văn bản xử lý (ví dụ: Ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật) (nếu cần thiết).

- Đề xuất các đường lối, chủ trương của Đảng cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Lưu ý: Ngoài các nội dung rà soát để thực hiện chủ trương về đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CĐS quốc gia nêu trên, có thể rà soát, cho ý kiến về các nội dung khác liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ để tháo gỡ, tạo điều kiện phát triển KHCN,ĐMST&CĐS trong ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

* Bước 4: Tổng hợp kết quả rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CĐS quốc gia vào Báo cáo của cơ quan, bộ, ngành, địa phương về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Bộ Tư pháp qua Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL (hình thức, thời hạn, cách thức báo cáo cụ thể thực hiện thống nhất theo Kế hoạch triển khai tổng rà soát VBQPPL ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026, Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL), không gửi báo cáo riêng cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Các văn bản của Đảng liên quan đến chủ trương đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CĐS quốc gia làm căn cứ rà soát

Việc rà soát căn cứ vào các yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CĐS quốc gia và các chủ trương về phát triển KHCN,ĐMST&CĐS tại các văn kiện của Đảng, gồm:

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

2. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

3. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

4. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CĐS quốc gia và các chủ trương về phát triển KHCN,ĐMST&CĐS.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các cơ quan, bộ ngành, địa phương chủ động cập nhật, bổ sung các văn bản có liên quan khác theo yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền ngoài các văn bản nêu trên như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (ngày 23/01/2026); Kết

lệnh số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số; ...

III. Các nội dung yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng cần được nghiên cứu để thể chế hóa thành pháp luật, làm cơ sở để các cơ quan thực hiện việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý VBQPPL

Trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST & CDS (Nghị quyết số 57-NQ/TW), các yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng đã và đang được nghiên cứu thể chế hóa thành pháp luật, làm cơ sở để các cơ quan thực hiện việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý VBQPPL được thể hiện tại **mục III – Nhiệm vụ, giải pháp**. Những yêu cầu, định hướng này là cơ sở quan trọng để các cơ quan thực hiện việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý VBQPPL, cụ thể:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, ĐMST & CDS quốc gia¹.
2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST & CDS².
3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST & CDS quốc gia³.
4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST & CDS quốc gia⁴.
5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh⁵.
6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST & CDS trong doanh nghiệp⁶.

¹ Xác định KHCN, ĐMST & CDS là động lực chính phát triển quốc gia; Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân; Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, trách nhiệm người đứng đầu; Tạo khí thế xã hội, coi đổi mới sáng tạo là xu hướng chủ đạo...

² Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về KHCN, ĐMST & CDS; Cơ chế thử nghiệm, chấp nhận rủi ro (sandbox, cơ chế đặc thù); Các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho R&D; việc đồng bộ pháp luật liên quan (đầu tư, tài chính, sở hữu trí tuệ...)...

³ Đầu tư trọng điểm vào công nghệ chiến lược; Phát triển tổ chức nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm hiện đại; Xây dựng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng nghiên cứu; ...

⁴ Thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia đầu ngành; Đổi mới đào tạo gắn với nghiên cứu và doanh nghiệp; Phát triển kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo; ...

⁵ Liên kết viện – trường – doanh nghiệp; Hỗ trợ startup, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; Thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Đưa công nghệ vào sản xuất, đời sống; ...

⁶ Hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận công nghệ tiên tiến; Tham gia mạng lưới khoa học quốc tế; Thu hút chuyên gia, nguồn lực nước ngoài; ...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST & CDS⁷.

Trong quá trình rà soát, đề nghị tập trung đối chiếu, đánh giá VBQPPL hiện hành theo tinh thần của 07 nhiệm vụ, giải pháp nêu trên⁸.

IV. Đầu mối hướng dẫn, xử lý vướng mắc

1. Đầu mối hướng dẫn, xử lý vướng mắc về nội dung rà soát liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng về đột phá phát triển KHCN, ĐMST & CDS

Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ (Email: Vuphapche@mst.gov.vn; đồng chí Nguyễn Minh Hoàng – Pháp chế viên, SĐT: 0837023749; đồng chí Vũ Hạnh Quyền – Chuyên viên, SĐT: 0936263222).

2. Đầu mối, hướng dẫn xử lý vướng mắc về cách thức thực hiện rà soát và gửi báo cáo

a) Hỗ trợ kỹ thuật báo cáo trực tuyến: Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp (Phòng Chuyển đổi số, số điện thoại: 024.62.739.716).

b) Hỗ trợ nội dung xây dựng Báo cáo và tổng hợp kết quả tổng rà soát: Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản khối Nội chính, số điện thoại: 024.62.739.658, thư điện tử: TongrasoatVB@moj.gov.vn)/.

⁷ Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn; Nâng cao năng lực đo lường, thử nghiệm; Bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ; Hỗ trợ doanh nghiệp nâng chất lượng sản phẩm;...

⁸ Ví dụ: liên quan đến quy định về thử nghiệm có kiểm soát (cơ chế cho phép thử nghiệm, ứng dụng các công nghệ vào các loại hàng hóa, dịch vụ mới khác với các yêu cầu, điều kiện thông thường trong phạm vi nhất định), các ưu đãi, ưu tiên đầu tư cho hoạt động KHCN, ĐMST & CDS, ... đã được ban hành để thể chế hóa chủ trương phát triển KHCN, ĐMST & CDS trong các ngành, lĩnh vực, như: Luật Thủ đô (các quy định về phát triển KHCN, ĐMST & CDS, phát triển công nghệ cao, thử nghiệm có kiểm soát); Nghị định số 271/2025/NĐ-CP ngày 15/10/2025 của Chính phủ quy định về thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội (quy định chi tiết Luật Thủ đô); Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng; ... Qua rà soát, có thể xác định vướng mắc, bất cập và điều kiện, yêu cầu, mục tiêu phát triển của ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn thuộc phạm vi quản lý, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới quy định pháp luật để triển khai thể chế hóa phù hợp.